**Toán: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.

- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: **Số?** 564m = ... km  + Câu 2: **Số?** 4,6kg = .... g  + Câu 3: **Số?** 132 mm = ...cm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 0,564  + Trả lời: 4600  + Trả lời: 13,2  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | | | | |
| **-** GV cho HS quan sát phần a, nêu các câu hỏi:  + Có mấy hình vuông (mỗi hình có 100 ô nhỏ) màu xanh?  + Hình vuông tiếp theo có mấy cột, mấy cột được tô màu cam?  + Hình vuông cuối cùng có bao nhiêu ô vuông nhỏ, mấy ô được tô màu cam?  GV chốt: Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm viết là 2,38; đọc là Hai phẩy ba mươi tám. | | | - HS quan sát phần a và trả lời:  + 2 hình.  + Có 10 cột trong đó 3 cột tô màu cam.  + Có 100 ô vuông nhỏ, trong đó có 8 ô tô màu cam  - HS viết và đọc | |
| **-** GV cho HS quan sát phần b, nghe GV giới thiệu:  - Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431; đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi mốt  - GV cho HS viết vào bảng và đọc.  - GV hướng dẫn: Trong số 325,431 thì phần trước dấu phẩy gọi là phần nguyên phần sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; sát bên dấu phẩy gọi là hàng phần mười, kế hàng phần mười là hàng phần trăm, kế hàng phần trăm là hàng phần nghìn.  - GV cho HS nêu lại phần nguyên, phần thập phân, hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.  - Cho HS nêu cách viết, đọc số thập phân?  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  **+ Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.**  **+ Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân.** | | | - HS lắng nghe.  - HS viết và đọc.  - HS nêu  - 2-3 HS nhắc lại quy tắc | |
| **3. Hoạt động luyện tập** | | | | |
| **Bài 1. Viết, đọc số thập phân (theo mẫu).**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thập phân gồm | Viết số | Đọc số | | 3 chục, 5 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn | 35,624 | Ba mươi lăm phẩy sáu trăm hai mươi tư | | 116 đơn vị, 7 phần mười, 1 phần trăm, 5 phần nghìn | 116,715 | Một trăm mười sáu phẩy bảy trăm mười lăm | | 0 đơn vị, 7 phần mười, 3 phần trăm | 0,73 | Không phẩy bảy mươi ba | | 26 đơn vị và 408 phần nghìn | 26,408 | Hai mươi sáu phẩy bốn trăm linh tám |   - HS báo cáo kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | | | |
| **Bài 2.**  a) Nêu phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân rồi đọc số thập phân: 327,106; 49,251; 9,362.  b) Đọc các số thập phân 4,05; 12,004; 8,03; 25,009 (theo mẫu)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bài tập cá nhân vào vở.  a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Phần nguyên | Phần thập phân | Đọc số | | 327,106 | 327 | 106 | Ba trăm hai mươi bảy phẩy một trăm linh sáu | | 49,251 | 49 | 251 | Bốn mươi chín phẩy hai trăm năm mươi mốt | | 9,362 | 9 | 362 | Chín phẩy ba trăm sáu mươi hai |   b) 4,05 đọc là: Bốn phẩy không năm  12,004 đọc là: Mười hai phẩy không không bốn  8,03 đọc là: Tám phẩy không ba  25,009 đọc là: Hai mươi lăm phẩy không không chín  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  Chọn số thập phân thích hợp với mỗi phân số thập phân (theo mẫu).  - Cách chơi: Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV hô bắt đầu thì HS trong nhóm chạy lên bảng nối. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10  - Các nhóm tham gia chơi.  - Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**